

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 23 - 4 - 2025
V/v: “Tranh chấp quyền sử
dụng đất rừng và yêu cầu bồi
thường tài sản trên đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Dân

Bà Hoàng Thị Niên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024, về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất rừng và yêu cầu bồi thường tài sản trên đất”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2025/QĐXXST-TCDS ngày 13 tháng 3 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS, ngày 24/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M; nơi thường trú: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị đơn: anh Chu Văn T1; anh Chu Quốc T2; nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Anh Chu Quốc T2 ủy quyền cho anh Chu Văn T1 tham gia tố tụng; anh T1 có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: khu Bình Quyền, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức Thắng - chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu. Người đại diện theo ủy quyền: ông La Ngọc Dương - Trưởng phòng tài nguyên môi trường huyện Bình Liêu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M trình bày: gia đình anh, chị được Nhà nước giao quản lý sử dụng 41.207 m² đất rừng sản xuất tại thửa số 78 tờ bản đồ số 04, vị trí thửa đất tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ784029 do Ủy ban nhân huyện Bình Liêu cấp vào ngày 24/12/2010 mang tên hai vợ chồng. Cuối năm 2021, phát hiện các anh Chu Văn T1 và Chu Quốc T2 (là hai anh em ruột) cùng thôn N, xã V, huyện B tự ý khai thác toàn bộ số cây thông và bạch đàn trên đất để lấn chiếm lấy đất trồng rừng của gia đình. Sau khi biết được sự việc anh, chị đã báo và làm đơn gửi đến gửi Ủy ban nhân dân xã Vô Ngại và Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu yêu cầu giải quyết việc anh T1, T2 chặt phá cây trên đất để lấn chiếm đất trồng rừng của gia đình. UBND xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu đã xác định được Chu Văn T1 và Chu Quốc T2 lấn chiếm tổng số 4.209m² đất trồng rừng của gia đình anh, chị tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 04 thuộc tại thôn N, xã V, huyện B. Quá trình giải quyết tại xã anh T1 và anh T2 không chấp nhận bồi thường và trả lại số diện tích đất trồng rừng trên cho gia đình.

Gia đình đã gửi đơn đến Công an huyện Bình Liêu để tố cáo vụ việc có dấu hiệu của tội phạm. Công an huyện Bình Liêu đã có thông báo vụ việc tranh chấp đất rừng giữa gia đình với anh Chu Văn T1 và anh Chu Quốc T2 là sự việc dân sự.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình, anh, chị S - M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Chu Văn T1 và Chu Quốc T2 trả lại diện tích 4.209m² đất rừng đã lấn chiếm của gia đình tại vị trí thửa đất số 78 tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất tại: thôn N, xã V, huyện B.

- Buộc Chu Văn T1 và Chu Quốc T2 cùng có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số cây do anh S, chị M trồng và quản lý trên thửa đất số 78, tờ bản đồ số 04 của gia đình là 30 cây Bạch đàn với đường kính trung bình từ 12cm đến 30cm có giá trị mỗi cây 1.000.000 đồng/ cây x 30 cây = 30.000.000 đồng; 16 cây Thông đường kính trung bình từ 22cm đến 45cm giá trị 500.000 đồng/ cây x 16 cây = 8.000.000 đồng, tổng cộng là 46 cây trị giá 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng).

2- Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Chu Văn T1, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Chu Quốc T2, thể hiện: khoảng năm 1990 – 1992, ông nội các anh là ông Chu Văn D (chết năm 1999) được Nhà nước giao quản lý sử dụng thửa đất rừng tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó ông nội đã giao lại cho bố đẻ là ông Chu Văn V quản lý, sử dụng thửa đất trên, ông V đã trồng quế trên thửa đất.

Đến năm 2001 thì ông nội được Nhà nước cấp quyền sử dụng đối với diện tích 5000m² đất rừng sản xuất trên, tại thửa đất số thửa k8-h1, số tờ bản đồ TK 281, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: R 371114 do Ủy ban nhân huyện Bình Liêu cấp vào ngày 20/6/2001; vị trí thửa đất tại: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Đến khoảng năm 2018-2019 thì bố đẻ (chết cuối năm 2020) khai thác quế

trồng trên diện tích đất rừng trên. Sau khi khai thác xong thì bố để giao lại cho hai anh em quản lý, sử dụng thửa đất. Năm 2021, hai anh em tiến hành chặt thông và bạch đàn trên thửa đất và trồng keo.

Nay ông, bà S - M khởi kiện yêu cầu các anh trả lại đất và bồi thường số cây đã chặt, các anh không đồng ý, vì: thửa đất tranh chấp là do ông nội các anh là ông Chu Văn D để lại nên anh được quyền sử dụng, đất của ông nội anh nhận bàn giao đến đâu thì anh quản lý, sử dụng đến đó. Đối với yêu cầu bồi thường số cây mà ông S, bà M cho rằng mình đã trồng và quản lý trên thửa đất, số tiền yêu cầu bồi thường là: 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng). Anh T1 không đồng ý bồi thường số tiền trên, vì cho rằng số cây bạch đàn và thông trên đã có từ lúc giao đất, giao rừng cho ông nội anh là ông Chu Văn D, bố anh T1 và sau đó là anh và anh T2 đã quản lý, sử dụng thửa đất nên có quyền khai thác số cây trên.

3- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện Bình Liêu:

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Bình Liêu- ông La Ngọc Dương trình bày:

Năm 2001, UBND huyện Bình Liêu giao cho ông Chu Văn D quản lý sử dụng diện tích 5000m² đất rừng sản xuất tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Chu Văn D.

Ngày 24/12/2010, gia đình anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M được UBND huyện Bình Liêu giao quản lý sử dụng 41.207 m² đất rừng sản xuất tại thửa số 78 tờ bản đồ số 04, vị trí thửa đất tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ784029. Việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng trình tự quy định pháp luật.

Trên bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng rừng thì hai thửa đất này có một phần giáp nhau, nhưng phần đất của ông Chu Văn D ở vị trí khác. Kết quả thẩm định thấy: anh T1 sử dụng đất không đúng hiện trạng.

Anh T1 sử dụng đất nhưng cũng chưa chứng minh được quyền thừa kế đối với quyền sử dụng đất đã cấp mang tên ông Chu Văn D. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4- Các tài liệu do Tòa án thu thập:

4.1- Thẩm định tại chỗ:

- Trên thửa đất số 78 tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ784029 mang tên bà Chu Thị M hiện có các cây trồng gồm: keo, quế, thông, bạch đàn.

- Trên thửa đất số thửa k8-h1, số tờ bản đồ TK 284, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: R 371114 mang tên ông Chu Văn D hiện trồng cây keo.

- Trên thửa đất tranh chấp hiện trồng cây keo; vị trí, ranh giới và diện tích thửa đất thể hiện theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ; mật độ trồng là 18 cây/100m² (bao gồm cả các cây đã gãy, đổ), đường kính trung bình 07cm, chiều cao 6 – 7m.

- Số cây phía bị đơn đã khai thác trên thửa đất tranh chấp mà nguyên đơn yêu

cầu bồi thường, gồm:

+ 30 cây bạch đàn bị chặt hạ chỉ còn gốc, đường kính gốc từ 12 – 30cm, gồm: 14 gốc có đường kính gốc từ 12 – 30 cm, đường kính thân trung bình ước tính là 16cm, chiều cao ước tính là 10 – 12m; 16 gốc có đường kính gốc từ 20 – 30 cm, đường kính thân trung bình ước tính là 25cm, chiều cao ước tính 12 – 13m.

+ 16 cây thông bị chặt hạ chỉ còn gốc, đường kính gốc từ 22 – 45cm, đường kính thân trung bình ước tính là 33,5 cm, chiều cao ước tính từ 10 – 12m.

4.2- Kết quả định giá:

Đối với số cây phía bị đơn đã khai thác trên thửa đất tranh chấp mà nguyên đơn yêu cầu bồi thường, gồm:

- 30 cây bạch đàn bị chặt hạ, cụ thể:

+ 14 cây có tiết diện (G) 0.020, đường kính (m)(D) 0.16, chiều cao (m)(H) 10, hình số thân cây (F) 0.45, thể tích cây: 1.266, thể tích gỗ thương phẩm: 1.139; giá gỗ tại cơ sở thu mua: 1.300.000 đồng; tổng số giá bồi thường: 1.480.700 đồng.

+ 16 cây có tiết diện (G) 0.049, đường kính (m)(D) 0.25, chiều cao (m)(H) 12, hình số thân cây (F) 0.45, thể tích cây: 4.239, thể tích gỗ thương phẩm: 3.815; giá gỗ tại cơ sở thu mua: 1.300.000 đồng; tổng số giá bồi thường: 4.959.630 đồng.

Tổng số giá bồi thường 30 cây bạch đàn: $1.481.276đ + 4.959.630đ = 6.440.330$ đồng.

- 16 cây thông Mã Vĩ bị chặt hạ có tiết diện (G) 0.088, đường kính (m)(D) 0.035, chiều cao (m)(H) 12, hình số thân cây (F) 0.45, thể tích cây: 7.612, thể tích gỗ thương phẩm: 6.850; giá gỗ tại cơ sở thu mua: 1.050.000 đồng; tổng số giá bồi thường: 7.192.500 đồng.

Tổng giá trị số cây bạch đàn và thông Mã Vĩ bị chặt hạ: $6.440.330đ + 7.192.500đ = 13.632.830$ đồng.

Số cây keo trên diện tích $4631.4m^2$ đất tranh chấp: bị đơn trình bày: trồng năm 2019, số lượng cây giống 6000 đến 7000 cây. Theo kết quả xem xét thẩm định, mật độ trồng là $18 \text{ cây}/100m^2 = 0.18 \text{ cây}/m^2$ (bao gồm cả các cây đã gãy, đổ); tổng số cây keo trên thửa đất tranh chấp: $0,18 \times 4631.4m^2 = 834$ cây.

834 cây keo có tiết diện (G) 0.004, đường kính (m)(D) 0.07, chiều cao (m)(H) 7, hình số thân cây (F) 0.45, thể tích cây: 10.105, thể tích gỗ thương phẩm: 9.095; giá gỗ tại cơ sở thu mua: 1.000.000 đồng; trị giá: 9.095.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá gồm bạch đàn, thông Mã Vĩ, keo: $6.440.330đ + 7.192.500đ + 9.095.000đ = 22.727.830$ đồng

4.3- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

- 01 Bản sao sổ Mục kê 08 tờ;

- 01 Bản sao Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã Vô Ngại, tờ số 04;

- 01 bản sao hồ sơ cấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ 784029, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 0029 do UBND huyện Bình Liêu cấp cho ông Cam Văn S và bà Chu Thị M ngày 24/12/2010. (06 tờ).

- 01 bản sao hồ sơ cấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số thửa k8-h1, số tờ bản đồ TK 284, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: R 371114, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 71 do UBND huyện Bình Liêu cấp cho ông Chu Văn D ngày 20/06/2001.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký Tòa án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật TTDS 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật TTDS về xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn đã cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Căn cứ khoản 9 Điều 26 BLTTDS, Điều 166, 169, 170, 173, 267, 268, 269 Bộ luật dân sự, Điều 11, 13, 26, 31, 236 Luật đất đai 2024 và căn cứ các tài liệu chứng cứ nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S, bà M, buộc anh Chu Văn T1 phải trả lại phần đất lấn chiếm, đồng thời phải khai thác các cây keo đã trồng ra khỏi vị trí đất tranh chấp để trả lại đất cho ông S, bà M. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn đối với bị đơn về số cây đã chặt bỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật: nguyên đơn anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Chu Văn T1, anh Chu Quốc T2 trả lại diện tích 4.209m² đất rừng đã lấn chiếm và có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số

cây trồng trên thửa đất, các đương sự cư trú và đối tượng tranh chấp trên địa bàn huyện Bình Liêu. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh và quan hệ pháp luật: "Tranh chấp quyền sử dụng đất rừng và yêu cầu bồi thường tài sản trên đất", theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 236 Luật Đất đai năm 2024.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M, về việc: trả lại diện tích đất lấn chiếm; bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất, Hội đồng xét xử, thấy:

- Thứ nhất, về nguồn gốc đất, vị trí, quá trình sử dụng:

Năm 2001, ông Chu Văn D là ông nội của hai anh Chu Văn T1 và Chu Quốc T2 và là bố đẻ của chị Chu Thị M được UBND huyện Bình Liêu cấp quyền sử dụng đối với diện tích 5000m² đất rừng sản xuất trên, tại thửa đất số thửa k8-h1, số tờ bản đồ TK 281, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: R 371114 do Ủy ban nhân huyện Bình Liêu cấp vào ngày 20/6/2001, vị trí thửa đất tại: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Anh T1 khai: khi ông Chu Văn D chết thì ông Chu Văn V sử dụng, năm 2020, ông V chết thì hai anh T1 và T2 sử dụng, anh và anh T2 không có bất cứ giấy tờ tặng cho, thừa kế đối với quyền sử dụng đất này.

Anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M được UBND huyện giao quản lý sử dụng 41.207 m² đất rừng sản xuất tại thửa số 78 tờ bản đồ số 04, vị trí thửa đất tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ784029 do Ủy ban nhân huyện Bình Liêu cấp ngày 24/12/2010 mang tên anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M.

Điều 26 Luật Đất đai, năm 2024. Quyền chung của người sử dụng đất, quy định:

“1. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

.....

5. Được Nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình”.

Điều 31 Luật Đất đai, năm 2024. Nghĩa vụ chung của người sử dụng đất, quy định:

“1. Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất, đúng quy định về sử dụng độ sâu trong lòng đất và chiều cao trên không, bảo vệ các công trình công cộng trong lòng đất và tuân thủ quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện kê khai đăng ký đất đai; thực hiện đầy đủ thủ tục khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật”.

.....

Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: phần đất rừng của anh, chị S - M giáp ranh với phần đất của ông Chu Văn D, phân chia bởi dòng bắt đầu từ điểm 397,2 trên bản đồ, phần đất của ông Chu Văn D được cấp 0,5ha giáp điểm 397,2 trên bản đồ giao đất giao rừng.

Thẩm định tại chỗ thể hiện:

- Trên thửa đất số 78 tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ784029 mang tên bà Chu Thị M hiện có các cây trồng gồm: keo, quế, thông, bạch đàn. Sơ đồ thể hiện trên giấy CNQSDĐ của anh chị S - M giáp thửa đất của ông Chu Văn D.

- Trên thửa đất số thửa k8-h1, số tờ bản đồ TK 284, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: R 371114 mang tên ông Chu Văn D hiện trồng keo.

Trên thực tế các anh Chu Văn T1 và Chu Quốc T2 sử dụng đất, trồng và khai thác cây trồng trên đất không đúng phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ phân tích và căn cứ nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, chị S - M, buộc các anh Chu Văn T1 và Chu Quốc T2 có nghĩa vụ trả lại anh, chị S - M phần diện tích đất đang sử dụng 4631,4m² đất rừng sản xuất.

Đối với số cây do anh Chu Văn T1 và Chu Quốc T2 trồng trên phần đất tranh chấp hiện có 834 cây keo trồng năm 2021, quá trình giải quyết anh, chị S - M có quan điểm để cho các anh Chu Văn T1, Chu Quốc T2 chăm sóc và khai thác trong thời hạn hai năm kể từ ngày có bản án sơ thẩm, sau đó thay đổi yêu cầu thu hoạch ngay để trả lại quyền sử dụng đất cho anh, chị.

Kết quả thẩm định, định giá thể hiện: 834 cây keo có tiết diện (G) 0.004, đường kính (m)(D) 0.07, chiều cao (m)(H) 7, hình số thân cây (F) 0.45, thể tích cây: 10.105, thể tích gỗ thương phẩm: 9.095 m³; giá gỗ tại cơ sở thu mua: 1.000.000đồng; Theo cung cấp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Liêu Quảng Ninh, thì: cây keo tính từ ngày trồng, tùy theo thổ nhưỡng và tùy theo nhu cầu thị trường chu kỳ 5- 6 năm thì thu hoạch, nếu để quá sẽ không hiệu quả; Vì vậy, cần buộc anh Chu Văn T1, Chu Quốc T2 có nghĩa vụ thu hoạch 834 các cây keo trên diện tích đất lấn chiếm 4631,4m² đất rừng sản xuất để trả lại diện tích đất trên cho anh, chị S - M

- Thứ hai, về yêu cầu bồi thường cây trồng trên đất, Hội đồng xét xử thấy:

Năm 2021, các anh Chu Văn T1 và Chu Quốc T2 đã khai thác toàn bộ số cây Thông và Bạch đàn trên đất lấn chiếm của gia đình của anh, chị S - M, gồm: 30 cây bạch đàn bị chặt hạ, 16 cây thông Mã Vĩ để trồng keo nêu trên. Theo kết quả định giá, cụ thể:

+ 14 cây bạch đàn có tiết diện (G) 0.020, đường kính (m)(D) 0.16, chiều cao (m)(H) 10, hình số thân cây (F) 0.45, thể tích cây: 1.266, thể tích gỗ thương phẩm: 1.139; giá gỗ tại cơ sở thu mua: 1.300.000 đồng; tổng số giá bồi thường: 1.480.700 đồng.

+ 16 cây bạch đàn có tiết diện (G) 0.049, đường kính (m)(D) 0.25, chiều cao (m)(H) 12, hình số thân cây (F) 0.45, thể tích cây: 4.239, thể tích gỗ thương phẩm:

3.815; giá gỗ tại cơ sở thu mua: 1.300.000 đồng; tổng số giá bồi thường: 4.959.630 đồng.

Tổng số giá bồi thường 30 cây bạch đàn: $1.481.276đ + 4.959.630đ = 6.440.330đ$.

- 16 cây thông Mã Vĩ bị chặt hạ có tiết diện (G) 0.088, đường kính (m)(D) 0.035, chiều cao (m)(H) 12, hình số thân cây (F) 0.45, thể tích cây: 7.612, thể tích gỗ thương phẩm: 6.850; giá gỗ tại cơ sở thu mua: 1.050.000 đồng; tổng số giá bồi thường: 7.192.500 đồng.

Tổng giá trị số cây bạch đàn và thông Mã Vĩ bị chặt hạ: $6.440.330đ + 7.192.500đ = 13.632.830đ$.

Tại phiên tòa, anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M khai khi được giao đất thì trên đất đã có thông, bạch đàn, anh, chị có trồng bổ sung thêm, nhưng không cung cấp được căn cứ chứng minh số lượng cây cụ thể.

Tại phiên tòa, anh T1 khai số cây chặt năm 2021 gồm: thông, bạch đàn là số cây của Lâm trường Bình Liêu trồng từ trước đó.

Theo cung cấp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Liêu Quảng Ninh, thì: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Liêu Quảng Ninh (gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước với ngành nghề kinh doanh chính là trồng rừng, bảo vệ rừng và kinh doanh chế biến các sản phẩm từ rừng. Tiền thân của Công ty là Lâm trường Bình Liêu được thành lập từ năm 1964 sau đó chuyển thành Trại Lâm nghiệp Bình Liêu, năm 1990 thì giải thể, đến năm 1993 được thành lập lại theo quyết định số 1855/QĐ-UB ngày 15/9/1993 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước Lâm trường Bình Liêu. Nhiệm vụ chính của Công ty thời điểm đây là trồng rừng trên địa bàn huyện Bình Liêu, trong đó có trồng thông và bạch đàn tại Tiểu khu 284, xã Vô Ngại.

Năm 1993, khi thành lập lại Công ty đã khai thác toàn bộ rừng do Lâm Trường trồng, trong đó có số cây thông, bạch đàn tại Tiểu khu 284, chỉ còn một số cây nhỏ, lẻ và cây tái sinh (từ hạt) tồn tại. Sau khi khai thác, Công ty không nhận quản lý và trồng cây tại Tiểu khu 284 nữa.

Vì vậy, không có căn cứ buộc các anh T1, T2 phải bồi thường thiệt hại số cây nêu trên cho anh, chị S - M.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định, định giá tài sản:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của anh, chị S - M về việc buộc trả lại diện tích đất bị lấn chiếm được chấp nhận, nên mỗi bị đơn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường tài sản của anh, chị S - M không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể: tổng giá trị số

cây bạch đàn và thông Mã Vĩ yêu cầu bồi thường: $6.440.330đ + 7.192.500đ = 13.632.830$ đồng $\times 5\% = 681.000đ$.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: yêu cầu của nguyên đơn về trả lại diện tích đất bị lấn chiếm được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) và phải hoàn trả cho nguyên đơn là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng).

Đổi với chi phí định giá tài sản hết 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu số tiền này.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ Điều 26, 31, 236 Luật Đất đai năm 2024, Điều 166, 288, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M về yêu cầu trả lại diện tích đất bị lấn chiếm.

Buộc các anh Chu Văn T1, Chu Quốc T2 có nghĩa vụ nghĩa vụ liên đới thu hoạch, di dời 834 cây keo trên diện tích đất lấn chiếm 4631,4m² loại đất rừng sản xuất và có nghĩa vụ trả lại anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M 4631,4m² loại đất rừng sản xuất được giới hạn bởi các điểm A,B,C,D,E,1 thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ số 04 giấy CNQSDĐ cấp ngày 24/12/2010 mang tên anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M.

(Có sơ sơ đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất tháng 2/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu kèm theo bản án)

2- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định định giá:

- Án phí dân sự sơ thẩm: anh Chu Văn T1, Chu Quốc T2 mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M phải liên đới chịu 681.000đ (sáu trăm tám mươi một nghìn đồng), án phí dân sự phản kiện bồi thường tài sản, nhưng được trừ

950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng), dự phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005350 ngày 25/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu. Trả lại anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M 269.000đ (hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng), tiền dự phí chênh lệch.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: anh Chu Văn T1, Chu Quốc T2 phải liên đới chịu 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) và phải hoàn trả cho nguyên đơn 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Chi phí định giá: anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M phải liên đới chịu chi phí định giá tài sản: 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) (đã nộp đề chi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả cho người được thi hành án số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thắng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

.....

Ngô Văn Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng

Hội thẩm nhân dân:

Bà Tăng Thị Dân

Bà Hoàng Thị Niên

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024, về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất rừng và yêu cầu bồi thường tài sản trên đất”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M; nơi thường trú: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn: anh Chu Văn T1; anh Chu Quốc T2; nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Anh Chu Quốc T2 ủy quyền cho anh Chu Văn T1 tham gia tố tụng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ

luật Tố tụng Dân sự; căn cứ các Điều 26, 31, 236 Luật Đất đai năm 2024, Điều 166, 288, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M về yêu cầu trả lại diện tích đất lấn chiếm.

Buộc các anh Chu Văn T1, Chu Quốc T2 có nghĩa vụ thu hoạch, di dời 834 cây keo trên diện tích đất lấn chiếm 4631,4m² đất rừng sản xuất và có nghĩa vụ trả lại anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M 4631,4m² đất rừng sản xuất được giới hạn bởi các điểm A,B,C,D,E,1 thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ số 04 giấy CNQSDĐ cấp ngày 24/12/2010 mang tên anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M.

(Có sơ sơ đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất tháng 2/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu kèm theo bản án)

2- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M về yêu cầu bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất.

Biểu quyết: 3/3.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định định giá:

Án phí dân sự sơ thẩm: anh Chu Văn T1, Chu Quốc T2 mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M phải chịu 681.000đ (sáu trăm tám mươi một nghìn đồng), án phí dân sự phần kiện đòi tài sản, nhưng được trừ 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng), dự phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005350 ngày 25/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu. Trả lại anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M 269.000đ (hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng), tiền dự phí chênh lệch.

Chi phí thẩm định, định giá: anh Chu Văn T1, Chu Quốc T2 phải chịu 21.200.000đ (hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định, định giá tài sản và có nghĩa vụ liên đới hoàn trả anh, chị Cam Văn S - Chu Thị M 21.200.000 (hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định, định giá tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả cho người được thi hành án số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Biểu quyết: 3/3.

3 - Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc hồi 9 giờ 10 phút ngày 23 tháng 4 năm 2025

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Thắng